

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 43/2026/HS-PT

Ngày: 14-04-2026

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* ông Nguyễn Đức Hiệp

*Các Thẩm phán:* ông Nguyễn Đức Cảnh và bà Nguyễn Thị Phương

- **Thư ký phiên tòa:** bà Nguyễn Như Trang – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa:** bà Đỗ Thị Nhâm - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 04 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 75/2026/TLPT-HS ngày 20 tháng 03 năm 2026 đối với bị cáo Ngô Mạnh T do có kháng cáo của bị cáo Ngô Mạnh T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 36/2026/HS-ST ngày 13 tháng 02 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 7 - Ninh Bình.

- **Bị cáo kháng cáo:** **Ngô Mạnh T**, sinh ngày 10-11-1992 tại: Tỉnh Ninh Bình; số căn cước công dân: 036092022952; địa chỉ đăng ký thường trú: Tổ dân phố L, phường T, tỉnh Ninh Bình; địa chỉ cư trú: Tổ dân phố L, phường T, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn A và bà Trần Thị Đ; vợ Ngô Thị Thu T1 (đã ly hôn), có 01 con; tiền án: không; tiền sự: Ngày 21-02-2025, Công an thành phố N, tỉnh Nam Định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi cố ý gây thương tích và hủy hoại tài sản. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 18-8-2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 3 Công an tỉnh N, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Chị Vũ Thị Thu H, sinh ngày 28-12-1984; số căn cước: 036184007156; Địa chỉ cư trú: Tổ dân phố số I T (cũ là xóm I), phường T, tỉnh Ninh Bình, (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

- Người làm chứng:

+ Anh Đỗ Sỹ T2, sinh ngày 30-10-1982; Địa chỉ cư trú: Tổ dân phố số I T (cũ là xóm I), phường T, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt).

+ Anh Đỗ Sỹ T3, sinh ngày 13-05-1986; Địa chỉ cư trú: Tổ dân phố số I T (cũ là xóm I), phường T, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt).

+ Chị Đỗ Thị Ngọc A1, sinh ngày 06-10-2003; Địa chỉ cư trú: Tổ dân phố số I T (cũ là xóm I), phường T, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt).

+ Bà Trần Thị P, sinh ngày 10-10-1955; Địa chỉ cư trú: Tổ dân phố số I T (cũ là xóm I), phường T, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thông qua mối quan hệ xã hội anh Đỗ Sỹ Q, sinh năm 2004 biết anh Phùng Gia T4, sinh năm 1995 là người cho vay tiền. Ngày 30-6-2023, anh Q dẫn anh họ là Đỗ Sỹ T2, sinh năm 1982 đến nhà anh T4 vay 4.000.000 đồng với lãi suất 5.000 đồng/1 triệu đồng/1 ngày. Sau đó ngày 20-10-2023 anh T2 vay 2.000.000 đồng và ngày 22-11-2023 vay 2.000.000 đồng, tổng số tiền anh T2 vay của anh T4 là 8.000.000 đồng. Anh Tú nhiều lần đòi anh T2 trả nợ nhưng anh T2 chưa trả nên anh T4 yêu cầu anh Q phải có trách nhiệm. Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 18-4-2025, anh Q gọi điện, nhắn tin nhờ Ngô Mạnh T (bạn anh T4) nói với anh T4 về việc anh Q không liên quan đến việc vay nợ giữa anh T4 và anh T2. Lúc này T đang ngồi uống nước với Trần Trọng H1, H1 nói biết anh Đỗ Sỹ T3, sinh năm 1986 (em trai anh T2), T bảo H1 dẫn đến nhà anh T3 để nói chuyện. Khoảng 20 giờ cùng ngày, H1 đi xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển kiểm soát 18B2 - 069.70 chở T đến gặp anh T3, quá trình nói chuyện giữa T và anh T3 xảy ra mâu thuẫn cãi nhau, nhưng H1 can ngăn nên không xảy ra xô xát. T gọi điện cho anh T2 để đòi nợ nhưng anh T2 nói chưa có tiền trả, T nói sẽ đến nhà nói chuyện với vợ anh T2. Sau đó T, H1 chở nhau đến nhà gặp chị Vũ Thị Thu H, sinh năm 1984 (vợ anh T2) và các con của anh T2, mục đích buộc chị H phải có trách nhiệm trả 8.000.000 đồng thay cho anh T2. Giữa T và chị H xảy ra mâu thuẫn cãi chửi nhau, H1 dùng tay tát vào mặt chị H, T dùng chân đạp vào người chị H làm chị H ngã ra sàn nhà, chị H đứng dậy thì bị T dùng tay tát vào mặt. Chị H chạy ra ngoài kêu cứu, các con chị H chạy ra can ngăn, chị H đi vào trong nhà. T, H1 đi ra ngoài cổng khoảng 3 – 4 phút rồi quay vào trong nhà chị H tiếp tục cãi chửi nhau với chị H, T dùng chân đạp vào vùng bụng chị H, sau đó các con chị H và bà Trần Thị P, sinh năm 1955 (mẹ đẻ anh T2) sang can ngăn. T và H1 đi về nhà H1 ở tổ dân phố L, phường T, T gọi điện cho anh T3 tiếp tục đe dọa anh T2 và gia đình.

Hậu quả: Chị H bị xưng nề vùng đỉnh đầu bên trái, xây xước da vùng thái dương trái, vùng môi lớn bên phải của âm hộ  $\frac{1}{2}$  trên có khối nề tím, kích thước (1x3) cm, điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh N từ ngày 21-04-2025 đến ngày 26-04-2025.

Cơ quan điều tra đã thu giữ 02 đoạn video clip (niêm phong kí hiệu A1, A2) ghi nhận hình ảnh, nội dung vụ việc xảy ra tại nhà chị Vũ Thị Thu H, 05 đoạn video ghi nhận nội dung các cuộc điện thoại giữa T, H1 và anh T3 liên quan đến việc đòi nợ số tiền 8.000.000 đồng.

Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 62/25/TgT ngày 05-6-2025 của Trung tâm giám định y khoa pháp y Sở Y tế tỉnh N kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 0%. Cơ chế hình thành

vết thương: Hiện tại không thấy thương tích nên không xác định vật gây thương tích.

Bản kết luận giám định số 993/KL-KTHS ngày 28-6-2025 của Phòng K Công an tỉnh N kết luận: Không phát hiện thấy dấu vết bị cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong toàn bộ mẫu giám định (kí hiệu A1, A2).

Quá trình điều tra, Ngô Mạnh T và Trần Trọng H1 đã tác động gia đình T bồi thường 10.000.000 đồng, gia đình H1 bồi thường 30.000.000 đồng cho chị Vũ Thị Thu H. Chị H đã nhận 40.000.000 đồng và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

*Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2026/HS-ST ngày 13/02/2026 Tòa án nhân dân khu vực 7 – Ninh Bình đã quyết định:*

Căn cứ điểm khoản 1 Điều 168; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; 17; 58 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Ngô Mạnh T phạm tội “Cướp tài sản”. Xử phạt bị cáo Ngô Mạnh T 3 (ba) năm 6 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ 18/8/2025.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí hình sự sơ thẩm, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 24/2/2026 bị cáo Ngô Mạnh T kháng cáo Bản án sơ thẩm số 36/2026/HS-ST ngày 13/02/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 7 – Ninh Bình với lý do: mức hình phạt 3 (ba) năm 6 (sáu) tháng tù về tội “Cướp tài sản” Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo là nặng. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt tù để bị cáo sớm có cơ hội trở về với gia đình và làm công dân tốt cho xã hội.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo trình bày: Bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của bản thân. Bị cáo rất ân hận về việc mình đã làm. Mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình phát biểu ý kiến về nội dung kháng cáo quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên xử: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Ngô Mạnh T, giữ nguyên bản án sơ thẩm về tội danh, mức hình phạt đối với bị cáo. Căn cứ điểm khoản 1 Điều 168; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; 17; 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Ngô Mạnh T 3 (ba) năm 6 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ 18/8/2025.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Ngô Mạnh T nộp trong thời hạn luật định. Do đó vụ án được xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, lời khai nhận tội của bị cáo Ngô Mạnh T phù hợp với Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 62/25/TgT ngày 05-6-2025 của Trung tâm giám định y khoa pháp y Sở Y tế tỉnh N và Bản kết luận giám định số 993/KL-KTHS ngày 28-6-2025 của Phòng K Công an tỉnh N,

lời khai của bị hại, người làm chứng cũng như các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở xác định: vào khoảng 20 giờ ngày 18-04-2025, tại xóm I, phường T, tỉnh Ninh Bình, Ngô Mạnh T và Trần Trọng H1 đã có hành vi đe dọa, dùng tay, chân đánh vào người chị Vũ Thị Thu H để buộc chị H phải trả nợ số tiền 8.000.000 đồng thay anh Đỗ Sỹ T2 (chồng chị) đã vay của anh Phùng Gia T4.

Hành vi của bị cáo Ngô Mạnh T đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt 3 (ba) năm 6 (sáu) tháng tù về tội “*Cướp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, thấy rằng:

Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tác động đến gia đình tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại và bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm b,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo đã có một tiền sự về hành vi cố ý gây thương tích và hủy hoại tài sản nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để ăn năn hối cải mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 3 (ba) năm 6 (sáu) tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra.

Tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng bị cáo không xuất trình thêm được tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Ngô Mạnh T; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận, nên bị cáo kháng cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Căn cứ khoản 1 Điều 168; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; 17; 58 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

2. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Ngô Mạnh T. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2026/HS-ST ngày 13/02/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 7 – Ninh Bình. Xử phạt bị cáo Ngô Mạnh T 3 (ba) năm 6 (sáu) tháng tù về tội “*Cướp tài sản*”. Thời hạn chất hành hình phạt tù tính từ ngày 18/8/2025.

3. Án phí phúc thẩm: Bị cáo Ngô Mạnh T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 14/04/2026.

**Nơi nhận:**

- TAND Tối Cao;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- TA, CA, VKS khu vực 7- Ninh Bình;
- THADS tỉnh Ninh Bình;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Đức Hiệp**